TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 915/2026/QĐST – HNGĐ	*Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 840/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976, CCCD số: 001076055674; địa chỉ: Số 9 ngách 21/2/23, thôn L, xã P, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 1983, CCCD số: 024183016457; Địa chỉ: thôn N, xã L, tỉnh Bắc Ninh..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu T và chị Vi Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Vi Thị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 31/05/2006. Cháu Q hiện đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh Nguyễn Hữu T và chị Vi Thị H tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0002303 ngày

28/7/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội:
- UBND xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội - Giấy CNKH số 44, quyển số 01/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương